

## Mã lô truy xuất nguồn gốc

Quy tắc Truy xuất nguồn gốc thực phẩm nhằm đảm bảo duy trì các Phần tử dữ liệu chính (KDE) trong toàn bộ chuỗi cung ứng, giúp nâng cao hiệu quả truy xuất, đồng thời góp phần cải thiện độ linh hoạt cho các hệ thống truy xuất hiện tại của các công ty.

Mã lô truy xuất nguồn gốc (TLC) là một thành phần không thể tách rời trong các yêu cầu của quy tắc. Mã này liên kết với các KDE bắt buộc khác, bao gồm Nguồn TLC, cung cấp thông tin về địa điểm thực tế nơi mã lô truy xuất nguồn gốc cho thực phẩm nằm trong FTL được chỉ định.

Việc yêu cầu tài liệu về mã lô truy xuất nguồn gốc và nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc cho phép FDA xác định nguồn gốc thực phẩm nhanh hơn nhờ bỏ qua được các bước trong chuỗi cung ứng, liên kết thực phẩm với các công ty xử lý thực phẩm đó và cuối cùng là giúp FDA truy ngược lại nguồn thực phẩm trong quá trình điều tra ô dịch.

Dưới đây là thông tin chi tiết hơn về mã lô truy xuất nguồn gốc, nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc và thông tin tham chiếu nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc.

### Mã lô truy xuất nguồn gốc là gì?

Mã lô truy xuất nguồn gốc là ký hiệu mô tả, thường là dưới dạng chữ và số được dùng để nhận dạng chính xác lô truy xuất nguồn gốc trong hồ sơ của nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc (được định nghĩa dưới đây). Mã này tương tự như định nghĩa hiện tại trong ngành về “lô” hoặc “mã lô”.

Trừ khi doanh nghiệp có liên quan được miễn áp dụng quy tắc, mã lô truy xuất nguồn gốc được chỉ định tại thời điểm thực phẩm được đóng gói lần đầu (đối với hàng nông sản thô không được thu từ tàu đánh cá), được người nhận đầu tiên trên đất liền tiếp nhận (đối với thực phẩm thu từ tàu đánh cá) hoặc được chuyển đổi. Sau khi chỉ định, TLC phải giữ nguyên trong suốt quá trình thực phẩm di chuyển trong chuỗi cung ứng; mã này chỉ có thể thay đổi khi thực phẩm được chuyển đổi.

### Đâu là một vài ví dụ về mã lô truy xuất nguồn gốc?

Một số sáng kiến truy xuất nguồn gốc được hỗ trợ trong ngành thực phẩm đưa ra các thông lệ và tiêu chuẩn tốt nhất trong việc nhận dạng phân biệt nhiều loại thực phẩm bằng cách kết hợp mã nhận dạng sản phẩm duy nhất trên toàn cầu, mã lô nội bộ do công ty chỉ định và mã ngày tiêu chuẩn. Các ví dụ khác có thể kể đến như ngày Julian, mã lô, mã mẻ hoặc mã sản xuất khác. Khi kết hợp lại, chúng ta có thể sử dụng các thông tin này làm mã lô truy xuất nguồn gốc, miễn là đáp ứng định nghĩa về “mã lô truy xuất nguồn gốc” trong quy tắc cuối cùng. Dưới đây là một vài ví dụ về mã lô truy xuất nguồn gốc:

## Ví dụ về mã lô truy xuất nguồn gốc

<p><b>(01)04562135785133</b>  <b>(17)140704 (10) DE-456</b></p> <p>Ví dụ GS-1-128</p>	<p><b>1147M2023213</b></p> <p>1. 2. 3.</p> <p>1. Mã sản phẩm                  2. Cơ sở sản xuất                  3. Ngày Julian</p>
<p><b>475123C</b></p> <p>Mã 6 chữ số + chữ cái biểu thị địa điểm của người nuôi trồng/sản xuất</p>	
<p><b>BFCA179A152023213</b></p> <p>1. 2. 3. 4. 5.</p> <p>1. Tên công ty                  2. Địa điểm sản xuất                  3. Sản phẩm                  4. Người nuôi trồng                  5. Ngày Julian</p>	<p><b>134AD5607</b></p> <p>1. Mã theo thứ tự abc ngẫu nhiên được tạo bởi hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp</p>

## Nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc

### Nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc là gì?

Nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc là địa điểm thực tế nơi thực phẩm được gán mã lô truy xuất nguồn gốc. Trong một số trường hợp nhất định, Quy tắc truy xuất nguồn gốc thực phẩm đòi hỏi việc lập tài liệu về *thông tin mô tả địa điểm đối với nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc hoặc thông tin tham chiếu nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc*.

Mô tả địa điểm là thông tin liên hệ chính của địa điểm nơi thực phẩm được xử lý, cụ thể là tên doanh nghiệp, số điện thoại, địa chỉ địa điểm thực tế (hoặc tọa độ địa lý), thành phố, Tiểu bang và mã zip cho các địa điểm trong nước và thông tin tương đương cho các địa điểm ở nước ngoài, trong đó có quốc gia. Do đó, mô tả địa điểm đối với nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc là thông tin liên hệ chính của nơi thực phẩm được chỉ định mã lô truy xuất nguồn gốc.

### Đâu là một ví dụ về mô tả địa điểm nguồn TLC?

Sau đây là một ví dụ:

FreshFood, Inc.  
 123 Main Street  
 Anytown, PA 19123  
 (555) 123-9876

## Thông tin tham chiếu nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc

### Thông tin tham chiếu nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc là gì?

Thông tin tham chiếu nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc là một phương pháp thay thế giúp cung cấp cho FDA khả năng truy cập vào thông tin mô tả địa điểm đối với nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc. Một số ví dụ về thông tin tham chiếu nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở Mã số đăng ký cơ sở thực phẩm của FDA đối với nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc hoặc địa chỉ trang web cung cấp cho FDA thông tin mô tả địa điểm cho nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc.

### **Đâu là một vài ví dụ về thông tin tham chiếu nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc?**

Nếu chọn sử dụng thông tin tham chiếu nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc, một công ty có thể thiết lập thông tin này sao cho đảm bảo tính bảo mật của thông tin kinh doanh liên quan đến các nhà cung cấp. Ví dụ: nếu công ty sử dụng địa chỉ trang web làm thông tin tham chiếu nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc thì trang web liên quan có thể sử dụng các biện pháp bảo mật hợp lý, chẳng hạn như chỉ có thể truy cập bằng địa chỉ email của chính phủ, miễn là FDA có thể truy cập thông tin đó miễn phí và không bị chậm trễ. Dưới đây là hai ví dụ:

Ví dụ về thông tin tham chiếu nguồn TLC:  
Mã số đăng ký cơ sở chế biến thực phẩm của FDA:  
#111111111111

Ví dụ về thông tin tham chiếu nguồn TLC:  
Địa chỉ trang web:  
[www.freshfoodinc.com/rQyw62dz3](http://www.freshfoodinc.com/rQyw62dz3)

### **Vì sao thông tin này lại quan trọng?**

Việc yêu cầu tài liệu về mã lô truy xuất nguồn gốc và nguồn mã lô truy xuất nguồn gốc cho phép FDA nắm được nguồn gốc thực phẩm nhanh hơn nhờ bỏ qua được các bước trong chuỗi cung ứng, liên kết thực phẩm với các công ty xử lý thực phẩm đó và cuối cùng là giúp FDA truy ngược lại nguồn thực phẩm trong quá trình điều tra ô dịch.

Mã lô truy xuất nguồn gốc (TLC) giúp đảm bảo nhận dạng chính xác thực phẩm trong khi thực phẩm này di chuyển trong chuỗi cung ứng và Nguồn TLC cung cấp thông tin về địa điểm thực tế nơi mã lô truy xuất nguồn gốc cho thực phẩm FTL được chỉ định. Cả hai Phần tử dữ liệu chính này sẽ giúp chúng tôi cải thiện khả năng xác định thực phẩm và địa điểm cụ thể liên quan đến sự cố nhiễm bẩn và xác định phạm vi thu hồi sản phẩm thích hợp.

## **Tôi còn cần nắm được những thông tin gì?**

### **Doanh nghiệp nên xác định lô truy xuất nguồn gốc như thế nào?**

Quy tắc truy xuất nguồn gốc thực phẩm không quy định cụ thể cách các công ty phải áp dụng để xác định lô truy xuất nguồn gốc; đúng hơn là quy tắc này cho phép các công ty xác định một cách linh hoạt các yếu tố tạo nên một lô truy xuất nguồn gốc. Chúng tôi nhận thấy rằng các lô truy xuất nguồn gốc nhỏ hơn có thể tương đương với ít sản phẩm bị ảnh hưởng hơn trong trường hợp cần thu hồi.

Quy tắc này yêu cầu TLC và các Yếu tố dữ liệu chính (KDE) bắt buộc khác phải có sự liên kết với từng lô truy xuất nguồn gốc. Có thể tạo mối liên kết bằng cách thể hiện mã lô truy xuất nguồn gốc trên các tài liệu tham chiếu mà công ty lưu trữ để ghi lại các KDE được yêu cầu. Ví dụ: mã lô truy xuất nguồn gốc có thể xuất hiện trên vận đơn hoặc hóa

đơn, trong đó cũng bao gồm các KDE khác. Đối với các công ty lưu trữ hồ sơ điện tử, có thể tạo mối liên kết bằng cách đưa mã lô truy xuất nguồn gốc vào cùng một hàng trong bảng tính hoặc cơ sở dữ liệu ghi lại các KDE cần thiết cho một sự kiện theo dõi.

### **Doanh nghiệp nên xác định mã lô truy xuất nguồn gốc như thế nào?**

Quy tắc truy xuất nguồn gốc thực phẩm không quy định cụ thể cách thức các công ty cần chỉ định TLC. Trong Kế hoạch truy xuất nguồn gốc, công ty phải đưa ra mô tả về quy trình dùng để chỉ định TLC (ví dụ: ngày Julian cộng với mã sản phẩm, mã được tạo ngẫu nhiên, v.v.) đối với thực phẩm trong Danh sách truy xuất nguồn gốc thực phẩm, nếu có.

### **Khi nào doanh nghiệp cần chỉ định mã lô truy xuất nguồn gốc?**

Các doanh nghiệp cần chỉ định mã lô truy xuất nguồn gốc tại thời điểm:

- Đóng gói ban đầu một mặt hàng nông sản thô (RAC) không phải là thực phẩm thu được từ tàu đánh cá;
- Thực hiện tiếp nhận thực phẩm lúc đầu tiên trên đất liền từ tàu đánh cá; hoặc
- Chuyển đổi một loại thực phẩm

Doanh nghiệp không được thiết lập mã lô truy xuất nguồn gốc mới khi tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác (ví dụ: vận chuyển). Tuy nhiên, nếu nhận thực phẩm từ người được miễn áp dụng quy tắc, quý vị phải chỉ định mã lô truy xuất nguồn gốc (trừ khi quý vị là cơ sở bán lẻ thực phẩm hoặc nhà hàng) - [21 CFR 1.1345\(b\)](#).

### **Tôi có cần thể hiện TLC trong nhãn sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm không?**

Không, quy tắc cuối cùng không yêu cầu việc thể hiện TLC trên nhãn thực phẩm hoặc bao bì thực phẩm. Quý vị có thể gửi TLC đến người nhận thực phẩm kế tiếp theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như qua vận đơn, thông báo trước về lô hàng (ASN) trong một email riêng hoặc bằng cách đưa thông tin vào mã phản hồi nhanh (QR) xuất hiện trên bao bì thực phẩm hoặc trên tài liệu liên quan. Thông tin này không nhất thiết phải đi kèm trực tiếp với thực phẩm được gửi đến người nhận nhưng phải được cung cấp sao cho người nhận thực phẩm có thể lưu trữ hồ sơ cần lưu theo quy tắc.

### **Tìm hiểu thêm thông tin**

Để nắm được ví dụ về cách thể hiện TLC và mô tả địa điểm nguồn TLC (hoặc tham chiếu nguồn TLC) trên hóa đơn hoặc vận đơn, vui lòng tham khảo các ví dụ sau. Các ví dụ này chỉ nhằm mục đích minh họa và không phải là cách duy nhất để trình bày các Phần tử dữ liệu chính này. Mặc dù các ví dụ này đã bao gồm tất cả các Phần tử dữ liệu chính cần thiết cho hoạt động Vận chuyển nhằm mục đích minh họa, nhưng [21 CFR 1.1455\(g\)](#) quy định rằng quý vị không cần lưu tất cả các thông tin theo yêu cầu của quy tắc trong một bộ hồ sơ duy nhất. Tuy nhiên, kế hoạch truy xuất nguồn gốc của quý vị phải nêu rõ định dạng và vị trí của các hồ sơ mà quý vị cần lưu trữ theo quy tắc, mục [§ 1.1315\(a\)\(1\)](#).

# Ví dụ về mã lô truy xuất nguồn gốc

## Ví dụ về hóa đơn vận chuyển

Dưới đây là ví dụ về hóa đơn có thể dùng để ghi lại và chia sẻ tất cả các Phần tử dữ liệu chính (KDE) theo yêu cầu trong Quy tắc truy xuất nguồn gốc thực phẩm đối với Sự kiện theo dõi quan trọng về hoạt động Vận chuyển ([§ 1.1340](#)). Các trường trong tài liệu này có thể dùng để ghi lại các KDE Vận chuyển cần thiết được xác định bằng các mã số. Thông tin chính của những mã số này được thể hiện bên dưới hóa đơn. Quý vị nên tham khảo quy tắc để nắm được thông tin chính xác theo yêu cầu.

Ví dụ: tài liệu này chỉ ra rằng có thể sử dụng trường “Ship to” (Nơi nhận) để đáp ứng [yêu cầu](#) về việc duy trì và cung cấp thông tin mô tả địa điểm cho người nhận ngay sau đó (không phải là người vận chuyển) của thực phẩm. Nếu quý vị chọn đáp ứng yêu cầu này trong trường “Ship to” (Nơi nhận) trong hóa đơn, thì trường này sẽ phải chứa tất cả các thông tin [bắt buộc](#) đối với KDE này, tức là tên doanh nghiệp, số điện thoại, địa chỉ địa điểm thực tế (hoặc tọa độ địa lý), thành phố, Tiểu bang và mã zip cho các địa điểm trong nước (và thông tin tương đương đối với các địa điểm ở nước ngoài) cho địa điểm mà thực phẩm đang được vận chuyển đến.

Thể hiện mã lô truy xuất nguồn gốc (TLC) trong hóa đơn là một cách để liên kết TLC với các KDE bắt buộc khác.

Mặc dù ví dụ này có chỗ cho tất cả các KDE Vận chuyển nhằm mục đích minh họa, [21 CFR 1.1455\(g\)](#) quy định rằng quý vị không cần lưu tất cả các thông tin theo yêu cầu của quy tắc trong một bộ hồ sơ duy nhất. Kế hoạch truy xuất nguồn gốc của quý vị phải nêu rõ định dạng và vị trí của các hồ sơ mà quý vị cần lưu trữ theo quy định, mục [§ 1.1315\(a\)\(1\)](#). Để phù hợp với hóa đơn thông thường, ví dụ này cũng bao gồm chỗ thể hiện thông tin không được yêu cầu theo Quy tắc truy xuất nguồn gốc thực phẩm.



Dưới đây là ví dụ về vận đơn có thể dùng để ghi lại và chia sẻ tất cả các Phần tử dữ liệu chính (KDE) theo yêu cầu trong Quy tắc truy xuất nguồn gốc thực phẩm đối với Sự kiện theo dõi quan trọng về hoạt động Vận chuyển ([§ 1.1340](#)). Các trường trong tài liệu này có thể dùng để ghi lại các KDE Vận chuyển cần thiết được xác định bằng các mã số. Thông tin chính của những mã số này được thể hiện bên dưới vận đơn. Quý vị nên tham khảo quy tắc để nắm được thông tin chính xác theo yêu cầu.

Ví dụ: tài liệu này chỉ ra rằng có thể sử dụng trường “To” (Nơi nhận) để đáp ứng [yêu cầu](#) về việc duy trì và cung cấp thông tin mô tả địa điểm cho người nhận ngay sau đó (không phải là người vận chuyển) của thực phẩm. Nếu quý vị chọn đáp ứng yêu cầu này trong trường “To” (Nơi nhận) của vận đơn, thì trường này sẽ phải chứa tất cả các thông tin [bắt buộc](#) đối với KDE này, tức là tên doanh nghiệp, số điện thoại, địa chỉ địa điểm thực tế (hoặc tọa độ địa lý), thành phố, Tiểu bang và mã zip cho các địa điểm trong nước (và thông tin tương đương đối với các địa điểm ở nước ngoài) cho địa điểm mà thực phẩm đang được vận chuyển đến.

Thể hiện mã lô truy xuất nguồn gốc (TLC) trong vận đơn là một cách để liên kết TLC với các KDE bắt buộc khác.

Mặc dù ví dụ này có chỗ cho tất cả các KDE Vận chuyển cần thiết nhằm mục đích minh họa, [21 CFR 1.1455\(g\)](#) quy định rằng quý vị không cần lưu tất cả các thông tin theo yêu cầu của quy tắc trong một bộ hồ sơ duy nhất. Kế hoạch truy xuất nguồn gốc của quý vị phải nêu rõ định dạng và vị trí của các hồ sơ mà quý vị cần lưu trữ theo quy định, mục [§ 1.1315\(a\)\(1\)](#). Để phù hợp với vận đơn thông thường, ví dụ này cũng bao gồm chỗ thể hiện thông tin không được yêu cầu theo Quy tắc truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

**1 VẬN ĐƠN SỐ**

**2** NGÀY: \_\_\_\_\_  
TRAILER/CAR NUMBER: \_\_\_\_\_

**TỪ**

**3** Người nhận  
Phố  
Địa điểm  
Thành phố/Bang/Zip  
SĐT: \_\_\_\_\_

**ĐẾN**

**4** Người nhận  
Phố  
Nguồn gốc  
Thành phố/Bang/Zip  
SĐT: \_\_\_\_\_

FOR PAYMENT, SEND BILL TO

SHIPPER'S INSTRUCTIONS

**5** SL & ĐƠN VỊ ĐO **6** MÔ TẢ CÁC MỤC **7** MÃ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC **8** NGUỒN TÀI LIỆU THAM CHIẾU TLC **NRSES**

SL & ĐƠN VỊ ĐO	MÔ TẢ CÁC MỤC	MÃ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC	NGUỒN TÀI LIỆU THAM CHIẾU TLC	NRSES

REMIT C.O.D. C.O.D. AMOUNT \$ C.O.D. FEE PREPAID COLLECT TOTAL CHARGES \$

TO: ADDRESS: Signature of Comptroller Carrier

Shipper Per Date:

1. Loại tài liệu tham chiếu và mã số tài liệu tham chiếu
2. Ngày quý vị vận chuyển thực phẩm
3. Mô tả địa điểm của người nhận thực phẩm ngay sau đó (không phải người vận chuyển)
4. Mô tả địa điểm đối với địa điểm quý vị bắt đầu vận chuyển thực phẩm
5. Số lượng và đơn vị đo thực phẩm
6. Mô tả sản phẩm đối với thực phẩm
7. Mã lô truy xuất nguồn gốc thực phẩm
8. Mô tả địa điểm về nguồn mã lô truy xuất thực phẩm hoặc thông tin tham chiếu nguồn TLC



## Ví dụ vận đơn số 2

Dưới đây là ví dụ về vận đơn có thể dùng để ghi lại và chia sẻ tất cả các Phần tử dữ liệu chính (KDE) theo yêu cầu trong Quy tắc truy xuất nguồn gốc thực phẩm đối với Sự kiện theo dõi quan trọng về hoạt động Vận chuyển (§ 1.1340). Các trường trong tài liệu này có thể dùng để ghi lại các KDE Vận chuyển cần thiết được xác định bằng các mã số. Thông tin chính của những mã số này được thể hiện bên dưới vận đơn. Quý vị nên tham khảo quy tắc để nắm được thông tin chính xác theo yêu cầu.

Ví dụ: tài liệu này chỉ ra rằng có thể sử dụng trường “Consignee” (Người nhận) để đáp ứng yêu cầu về việc duy trì và cung cấp thông tin mô tả địa điểm cho người nhận ngay sau đó (không phải là người vận chuyển) của thực phẩm. Nếu quý vị chọn đáp ứng yêu cầu này trong trường “Consignee” (Người nhận) của vận đơn, thì trường này sẽ phải chứa tất cả các thông tin bắt buộc đối với KDE này, tức là tên doanh nghiệp, số điện thoại, địa chỉ địa điểm thực tế (hoặc tọa độ địa lý), thành phố, Tiểu bang và mã zip cho các địa điểm trong nước (và thông tin tương đương đối với các địa điểm ở nước ngoài) cho địa điểm mà thực phẩm đang được vận chuyển đến.

Thể hiện mã lô truy xuất nguồn gốc (TLC) trong vận đơn là một cách để liên kết TLC với các KDE bắt buộc khác.

Mặc dù ví dụ này có chỗ cho tất cả các KDE Vận chuyển nhằm mục đích minh họa, 21 CFR 1.1455(g) quy định rằng quý vị không cần lưu tất cả các thông tin theo yêu cầu của quy tắc trong một bộ hồ sơ duy nhất. Kế hoạch truy xuất nguồn gốc của quý vị phải nêu rõ định dạng và vị trí của các hồ sơ mà quý vị cần lưu trữ theo quy tắc, mục § 1.1315(a)(1). Để phù hợp với vận đơn thông thường, ví dụ này cũng bao gồm chỗ thể hiện thông tin không được yêu cầu theo Quy tắc truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

<b>1 Vận đơn đường biển số</b>				
<b>2</b> Ngày				
<b>3</b> Người gửi	Booking Number Forwarder FMC #			
<b>4</b> Người nhận	Rate Reference Number Temperature Control Range From °C To °C			
Notify Party				
Percentage By	Port of Receipt			
Vessel	Port of Loading			
Port of Discharge	Place of Delivery			
PARTICULARS FURNISHED BY SHIPPER				
<b>5</b> SL và đơn vị đo	<b>6</b> Mô tả hàng hóa & đóng gói	<b>7</b> Mã lô truy xuất nguồn gốc	<b>8</b> Nguồn TLC/tham chiếu TLC	Gross Weight in Kilos
PLEASE INDICATE REQUIREMENTS				
Type of Billing	<input type="checkbox"/> Original <input type="checkbox"/> Express    Ocean Freight: <input type="checkbox"/> Prepaid <input type="checkbox"/> Collect    Destination Terminal: <input type="checkbox"/> Prepaid <input type="checkbox"/> Collect Prepaid Invoice Payable By:			
Special Instructions/Remarks				
Signature of Shipper				Date

1. Loại tài liệu tham chiếu và mã số tài liệu tham chiếu
2. Ngày quý vị vận chuyển thực phẩm
3. Mô tả địa điểm đối với địa điểm quý vị bắt đầu vận chuyển thực phẩm
4. Mô tả địa điểm của người nhận thực phẩm ngay sau đó (không phải người vận chuyển)
5. Số lượng và đơn vị đo thực phẩm
6. Mô tả sản phẩm đối với thực phẩm
7. Mã lô truy xuất nguồn gốc thực phẩm
8. Mô tả địa điểm về nguồn mã lô truy xuất thực phẩm hoặc thông tin tham chiếu nguồn TLC